TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24 /02/2022.
V/v " Ly hôn" giữa chị Đặng Thị Vàng và anh Trần Đinh Hải.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Văn Vĩnh Mỵ**.

*Các Hội thẩm nhân dân***:** 1) Bà: **Lê Thị Tây Nguyên** .
2) Ông: **Nguyễn Đức Hoành Sơn** .

- *Thư ký phiên tòa*: **Ông Hồ Văn Linh** – Thư ký Tòa án huyện Đakrông.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Đakrông tham gia phiên tòa*: Ông **Trần Nhật Tân -** Kiểm sát viên**.**

Hôm nay, ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại hội trường xét xử củaTòa án huyện Đakrông, tỉnh Quảng trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, về tranh chấp *" Ly hôn và nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HN&GĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoản phiên tòa số 02/QĐ-HĐXX, ngày 10/02/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Đặng Thị V** - Sinh năm: 1990;
Nơi ĐKHKTT : Thôn Q, xã S, huyện A, tỉnh T. Có mặt

2. *Bị đơn*: Anh **Trần Đinh H** - Sinh năm: 1985
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã A, huyện Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị V trình bày:

- *Về tình trạng hôn nhân*: Chị Đặng Thị V và anh Trần Đinh Hkết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện A, tỉnh T ngày 04/10/2011. Quá trình chung sống chị V và anh H có 02 người con chung là cháu Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 21/10/2012 và cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 07/8/2020. Năm 2014 giữa chị V và anh H xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, anh H không quan tâm, chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên chơi bời, cờ bạc. Năm 2016 chị V đã nộp đơn khởi kiện vụ án ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng trị yêu cầu giải quyết việc ly hôn với anh

Trần Đinh H. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, hòa giải chị V và anh H thỏa thuận đoàn tụ. Ngày 16/01/2017 Tòa án nhân dân huyện Đakrông ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Quá trình đoàn tụ từ năm 2017 đến nay tình cảm, cuộc sống vợ chồng chị V anh H không được cải thiện, tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh H vẫn ham chơi, cờ bạc, không chăm lo, quan tâm đến đời sống gia đình vợ con, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay.

Chị V nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng không thể hàn gắn và hôn nhân không thể kéo dài. Để đảm bảo quyền cuộc sống riêng của mỗi người, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

- *Về con chung*: Sau khi ly hôn chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi hai cháu Trần Thị Mỹ L và Trần Thị Thanh T; không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản*: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn : Anh Trần Đình H không tham gia tố tụng theo thông báo, triệu tập của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến ngày mở phiên tòa lần 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng; tiến hành hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải, thông báo, tống đạt các văn bản cho các đương sự, gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn được tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án: Về hôn quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, áp dụng các Điều 19, 56 luật Hôn nhân và gia đình cho chị V được ly hôn anh H; Về con chung: Áp dụng các Điều 81,82,83 luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu L và T; Về án phí: Nguyên đơn chị V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:. Nguyên đơn chị Đặng Thị V nộp đơn khởi kiện vụ án" ly hôn – nuôi con" tại Tòa án nhân dân huyện Đakrông đối với bị

đơn anh Trần Đinh H có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã A , huyện Đ, tỉnh Q. Tòa án nhân dân huyện Đakrông thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đakrông đã tiến hành thực hiện đầy đủ các quy trình tố tụng và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo hòa giải 02 lần và quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 1, mở phiên tòa ngày 10/02/2022 nhưng anh Trần Đình H vắng mặt không có lý do. Phiên tòa lần 2 mở vào ngày 24/02/2022 anh H vắng mặt không có lý do, Tòa án nhân dân huyện Đakrông áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Đình H.

[3] Nội dung vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, ngày 04/10/2011 chị Đặng Thị V và anh Trần Đinh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện A, tỉnh T trên cơ sở tự nguyện đúng quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị V và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không có sự quan tâm, chăm sóc chia sẻ cuộc sống từ phía anh H. Ngày 12/12/2016 chị V khởi kiện vụ án ly hôn lần 1 tại Tòa án huyện Đakrông và được Tòa án hòa giải, ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận đoàn tụ ngày 16/01/2017, nhưng mâu thuẫn vợ chồng chị V, anh H trong thời gian đoàn tụ không được cải thiện thay đổi mà ngày càng bế tắc, trầm trọng hơn. Chị V và anh H đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2019 cho đến nay, không còn tình cảm, không quan tâm chăm lo gì cho nhau trong cuộc sống.

HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị V.

- Về con chung: Vợ chồng chị V, anh H có 02 con chung là cháu Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 21/10/2012 và cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 07/8/2020. Từ ngày vợ chồng sống ly thân hai cháu được chị V chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị V có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu sau ly hôn, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Xem xét điều kiện người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị V là người có nhà ở, việc làm, thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung và cháu Trần Thị Mỹ L hiện đang là học sinh lớp 4 Trường tiểu học xã Sơn Thủy có mong muốn được sống với chị V. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu L và T trong sinh hoạt, học tập. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao các cháu Trần Thị Mỹ L và Trần Thị Thanh T cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản : Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Đặng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị V ly hôn anh Trần Đình H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 21/10/2012 và cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 07/8/2020 cho chị Đặng Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu đến khi thành niên và có khả năng lao động; anh Trần Đinh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000010 ngày 03/11/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đakrông. Chị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND.H.Đakrông;
- Chi cục THADS.H.Đakrông;
- UBND xã Sơn Thủy, A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Vĩnh Mỵ